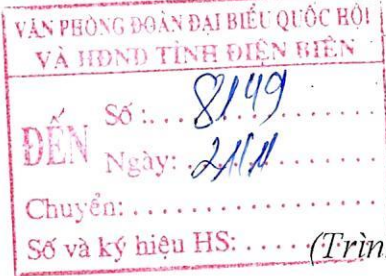


Số: 980 /BC-TANDT

Điện Biên, ngày 19 tháng 11 năm 2024



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử các loại vụ án, không để vụ án nào quá thời hạn luật định. Không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Tiếp tục chú trọng, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, nhất là các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, các vụ án tham nhũng, vụ án được dư luận xã hội quan tâm.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh đã triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên với chủ đề để thực hiện là "*Cán bộ công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, trung thực, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2024*". Đẩy mạnh và thực hiện tốt 17 giải pháp nâng cao chất lượng trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc; với sự cố gắng, nỗ lực của công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác được triển khai thực hiện một cách đồng bộ và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc (số liệu tính từ ngày 01/11/2023 - 31/10/2024):

Năm 2024, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thụ lý tổng số 3.227 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 26 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 2.873 vụ, đạt tỷ lệ 89,03%; còn lại 354 vụ (trong thời hạn giải quyết).

1.1. Án hình sự:

Thụ lý 1.516 vụ/1.815 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 152 vụ, tăng 186 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 1.389 vụ/1.650 bị cáo, đạt tỷ lệ 91,62%; còn

lại 127 vụ/165 bị cáo¹. Tòa án đã tuyên phạt tù hình đối với 61 bị cáo; phạt tù chung thân đối với 20 bị cáo; xử phạt tù có thời hạn 1.432 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 56 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác.

Việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, các vụ án dư luận xã hội quan tâm được giải quyết kịp thời, nghiêm minh². Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung có căn cứ, đúng pháp luật³. Tranh tụng tại phiên tòa được chú trọng, tôn trọng và bảo đảm cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày ý kiến của mình; trên cơ sở kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử đưa ra các quyết định đúng pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ. Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tổ chức 50 phiên tòa xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án; phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, qua đó góp phần có hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao ý thức pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Nhân dân.

1.2. *Án Dân sự (mở rộng)*

Thụ lý 1.122 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 145 vụ; đã xét xử, giải quyết 898 vụ, việc, đạt tỷ lệ 80,03%; còn lại 224 vụ, việc, cụ thể:

1.2.1. *Án dân sự*: thụ lý 358 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 14 vụ; đã giải quyết, xét xử 237 vụ, việc; còn lại 121 vụ, việc⁴.

1.2.2. *Án hôn nhân và gia đình*: thụ lý 737 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2023 giảm 152 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 646 vụ, việc đạt tỷ lệ 87,65%; còn lại 91 vụ, việc⁵.

1.2.3. *Án Kinh doanh thương mại*: thụ lý 25 vụ, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 06 vụ; đã giải quyết 13 vụ, đạt tỷ lệ 52%; còn lại 12 vụ⁶.

1.2.4. *Án Lao động*: thụ lý 02 vụ, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 01 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%⁷.

¹ **Án sơ thẩm**: Thụ lý 1.493 vụ/1.791 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 151 vụ/189 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 1.368 vụ/1.628 bị cáo (Đình chỉ 02 vụ/03 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 06 vụ/10 bị cáo, xét xử 1.360 vụ/1.615 bị cáo). đạt tỉ lệ giải quyết 91,63%; còn lại 125 vụ/163 bị cáo (Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 144 vụ/ 235 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 125 vụ/ 196 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 86,81%; còn lại 19 vụ/ 39 bị cáo. Tòa án cấp huyện thụ lý 1.349 vụ/ 1.556 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 1.243 vụ/ 1.432 bị cáo; đạt tỷ lệ 92,14%; còn lại 106 vụ án/ 124 bị cáo đang trong thời hạn giải quyết). **Án phúc thẩm**: Thụ lý 23 vụ/ 24 bị cáo (kháng cáo: 22 vụ/ 23 bị cáo, kháng nghị: 01 vụ/ 01 bị cáo), so với cùng kỳ năm 2023 tăng 01 vụ giảm 03 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 21 vụ với 22 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 91,3%; còn lại 02 vụ với 02 bị cáo đang trong thời hạn giải quyết.

² Vụ Quảng Văn Hằng phạm tội “tham ô tài sản” theo Điều 353/BLHS năm 2015; Vụ Nguyễn Thị Thu Hoàn, Lương Văn Công phạm tội “tham ô tài sản” theo Điều 353/BLHS năm 2015; Vụ Trần Thị Mai Thương phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo Điều 355/BLHS năm 2015; Vũ Đình Hải phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174/BLHS năm 2015; Nguyễn Mạnh Thắng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điều 170/BLHS năm 2015.

³ Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 06 vụ với 10 bị cáo, Viện kiểm sát chấp nhận 04 vụ với 06 bị cáo

⁴ **Án sơ thẩm**: Thụ lý 328 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 23 vụ; đã giải quyết 213 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 64,93%; còn lại 115 vụ, việc (Trong đó: Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 312 vụ, việc; đã giải quyết 205 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 65,71%; còn lại 107 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 16 vụ; đã giải quyết 08 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 50%; còn lại 08 vụ, việc). **Án phúc thẩm**: Thụ lý 30 vụ, việc (kháng cáo 28 vụ, việc; kháng nghị 02 vụ, việc), so với cùng kỳ năm 2023 giảm 09 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 24 vụ, việc, đạt tỷ lệ 80%; còn lại 06 vụ, việc.

⁵ **Án sơ thẩm**: Thụ lý 731 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2023 giảm 150 vụ việc; đã giải quyết 641 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 87,69%; còn lại 90 vụ, việc (Trong đó: Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý là 730 vụ, việc; đã giải quyết 640 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 87,67%; còn lại 90 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý là 01 vụ, việc; đã giải quyết 01 vụ, việc). **Án phúc thẩm**: thụ lý 06 vụ, việc (kháng cáo 06 vụ, việc; kháng nghị 0 vụ, việc), so với cùng kỳ năm 2023 giảm 02 vụ, việc; đã giải quyết 05 vụ, việc, đạt tỷ lệ 83,33%; còn lại 01 vụ, việc.

⁶ **Án sơ thẩm**: Thụ lý 20 vụ, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 05 vụ; đã giải quyết 08 vụ, đạt tỷ lệ 40%; còn lại 12 vụ (Trong đó: TAND tỉnh: không thụ lý. TAND cấp huyện: 20 vụ; đã giải quyết 08 vụ, đạt tỷ lệ 40%; còn lại 12 vụ). **Án phúc thẩm**: Thụ lý 05 vụ (kháng cáo 05 vụ, kháng nghị 0 vụ), so với cùng kỳ năm 2023 giảm 01 vụ; đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

⁷ **Án sơ thẩm**: Không thụ lý. **Án phúc thẩm**: Thụ lý 02 vụ (kháng cáo 02 vụ, kháng nghị 0 vụ), so với cùng kỳ năm 2023 giảm 01 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, Tòa án nhân dân hai cấp đã hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, đã hòa giải thành 410/898 vụ, chiếm tỷ lệ 45,66% tổng số các vụ việc đã giải quyết.

1.2.5. *Án Hành chính*: thụ lý và giải quyết 11/11 vụ, đạt tỷ lệ 100%, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 02 vụ⁸.

Trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính Tòa án chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, năm 2024 có 03/11 vụ đối thoại thành đạt tỷ lệ 27,27%. Tuy nhiên, vẫn còn có một số trường hợp “Người bị kiện” chậm có ý kiến đối với nội dung bị kiện; việc cung cấp tài liệu chưa đầy đủ, dẫn tới thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài. Năm 2024, không có án hành chính bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan.

1.2.7. *Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện*: thụ lý tổng số 578 hồ sơ với 578 người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 22 hồ sơ; đã giải quyết 575 hồ sơ với 575 người⁹ đạt tỷ lệ 99,48%; còn lại 03 hồ sơ với 03 người mới thụ lý trong thời hạn giải quyết. Quá trình giải quyết, Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

1.2.8. *Kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án*:

- Tỷ lệ các vụ việc được Hòa giải viên hòa giải thành, đối thoại thành so với số lượng vụ việc mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại là 894/1.164 vụ việc = 76,8%.

- Tỷ lệ các vụ việc mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại so với số lượng vụ việc mà Tòa án nhận được là 1.164/1.892 đơn khởi kiện = 61,52% .

- Số lượng quyết định của Tòa án về việc công nhận, không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành so với số lượng yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án: 894/894 vụ, việc = 100%.

- 100% quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án không bị hủy.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ.

Năm 2024, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 951/KH-TAND ngày 29/11/2023 kiểm tra công vụ năm 2024 và tiến hành kiểm tra theo

⁸ *Án sơ thẩm*: Tổng thụ lý 10 vụ, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 03 vụ; đã giải quyết 10 vụ đạt 100% (Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý là 09 vụ; đã giải quyết 09 vụ. Tòa án nhân dân cấp huyện: Thụ lý 01 vụ, đã giải quyết 01 vụ). *Án phúc thẩm*: thụ lý 01 vụ (kháng cáo 01 vụ, kháng nghị 0 vụ) so với năm 2023 tăng 01 vụ; đã giải quyết, xét xử 01, đạt tỷ lệ giải quyết 100%.

⁹ Trong đó: Đình chỉ 156 hồ sơ với 156 người (do cơ quan đề nghị rút yêu cầu 156 hồ sơ với 156 người); quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 04 hồ sơ với 04 người; quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 67 hồ sơ với 67 người; quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 348 hồ sơ với 348 người.

chuyên đề đối với 02/10 Toà án cấp huyện nhằm siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân¹⁰. Tiến hành kiểm tra nghiệp vụ đối với 10/10 Tòa án nhân dân cấp huyện với tổng số 4.755 hồ sơ các loại. Trong đó tập trung kiểm tra việc áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án như: việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các hình phạt không phải là phạt tù, các mối quan hệ pháp luật có tranh chấp..., qua đó kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót trong hoạt động nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên trong công tác xét xử, giải quyết các loại vụ việc.

3. Công tác thi hành án hình sự; miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về công tác thi hành án hình sự*: Tòa án nhân dân hai cấp ra quyết định thi hành án hình sự đối với 1.556/1.556 người bị kết án, đạt tỷ lệ 100%¹¹; quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1.536 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tàu và Trại tạm giam Công an tỉnh; quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, truy nã cho 51 người¹². Việc ra các quyết định thi hành án hình sự; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có quyết định nào bị kháng nghị, kiến nghị.

- *Xét tha tù trước thời hạn có điều kiện*: Đã xét cho 15 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tàu và Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên đảm bảo các điều kiện¹³.

- *Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước*: Tòa án nhân dân cấp huyện đã xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho 17 trường hợp với tổng số tiền được miễn, giảm là 166.081.758 đồng¹⁴. Việc miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư.

- *Công tác công bố bản án, quyết định*: Tòa án nhân dân hai cấp công bố 2.267 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật¹⁵, các bản án, quyết định được công bố đúng thời hạn, đúng đối tượng.

- *Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư*: đã tiếp 304 lượt công dân, trong đó TAND tỉnh 23 lượt, TAND cấp huyện 281 lượt tiếp công dân (Lãnh đạo tiếp: 09 lượt; cán bộ tiếp: 295 lượt); nội dung chủ yếu hướng dẫn viết lại cho rõ nội dung, yêu cầu trong đơn khởi kiện, kiến nghị, phản ánh theo đúng

¹⁰ Nội dung kiểm tra: kiểm tra công tác chuyên môn và hoạt động công vụ Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên năm 2024.

¹¹ TAND Tỉnh: Đã ra quyết định thi hành án tổng số 153/153 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100%. TAND cấp huyện: TAND cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 1.403/1.403 người bị kết án. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 49 người bị kết án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 07 người bị kết án. Ủy thác thi hành án hình sự 41 người bị kết án.

¹² Hoàn thi hành án: 21 người; Tạm đình chỉ thi hành án: 04 người; Truy nã: 26 người.

¹³ Trong đó: chấp nhận 12 phạm nhân; không chấp nhận 03 phạm nhân (do không đủ điều kiện quy định). Hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện 02 trường hợp (do trong thời gian thử thách người được tha tù vi phạm pháp luật).

¹⁴ Trong đó giảm 12 hồ sơ cho 12 người với tổng số tiền là 133.693.610 đồng; miễn 05 hồ sơ cho 05 người tổng số tiền 32.388.148 đồng.

¹⁵ Tòa án nhân dân tỉnh: 141 bản án, quyết định được công bố; Tòa án nhân dân cấp huyện: 2.126 bản án, quyết định.

quy định. Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp nhận 115 đơn¹⁶, các đơn được xử lý đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Sau khi giải quyết, không có khiếu nại tiếp theo.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân.

TAND hai cấp đảm bảo các điều kiện cho HTND tham gia xét xử tại Tòa án; các Hội thẩm nhân dân đã tích cực, nêu cao tinh thần trách nhiệm khi tham gia các phiên tòa. TAND tỉnh tổ chức 02 đợt tập huấn nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân hai cấp năm 2024 đạt chất lượng, hiệu quả¹⁷.

6. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành

Thực hiện tốt việc điều động, luân chuyển công chức và các chức danh tư pháp thuộc quyền quản lý đúng quy định¹⁸. Chất lượng, đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp ngày càng nâng cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

7. Về cơ sở vật chất.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, giám sát chặt chẽ, bảo đảm chất lượng đối với dự án xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 6/2024. Thực hiện chủ trương xây dựng, cải tạo mở rộng các trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh của Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân hai cấp đã chủ động làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương về việc hỗ trợ kinh phí, bố trí quỹ đất để có thể triển khai ngay dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quản lý và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp. Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa, hệ thống giám sát kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của cấp ủy địa phương trong việc giám sát công tác xét xử của Tòa án.

8. Công tác tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15.

Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổ chức xét xử trực tuyến 53 phiên tòa (TAND tỉnh 07 phiên tòa, TAND cấp huyện 46 phiên tòa), trong đó: 03 phiên tòa phúc thẩm, 50 phiên tòa sơ thẩm; Hình sự 52 phiên tòa, Hành chính 01 phiên tòa.

9. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức 106 phiên tòa/48 Thẩm phán (cấp tỉnh 22

¹⁶ TAND cấp tỉnh: tiếp nhận 83 đơn (68 đơn kiến nghị, 08 đơn tố cáo, 06 đơn khiếu nại, 01 đơn phản ánh), Kết quả giải quyết 83/83 đơn. Cấp huyện tiếp nhận 32 đơn (12 đơn khiếu, 07 đơn tố cáo, 13 đơn kiến nghị); Kết quả giải quyết: đã giải quyết 21/21 đơn

¹⁷ Theo Kế hoạch số 241/KH-TAND ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh

¹⁸ Bổ nhiệm mới chức vụ: 06 đồng chí (01 Phó Chánh án cấp tỉnh; 01 Chánh án cấp huyện; 03 Phó Chánh án cấp huyện; 01 Phó Chánh Văn phòng cấp huyện); Bổ nhiệm lại chức vụ Chánh án, Phó Chánh án cấp huyện 03 đồng chí; Chánh Văn phòng cấp huyện: 01 đồng chí. Điều động đối với công chức có chức vụ lãnh đạo quản lý: 04 đồng chí; Chánh án TAND tỉnh quyết định điều động 10 công chức, trong đó: 03 Thẩm phán và 07 công chức khác; Biệt phái 08 lượt công chức, trong đó 06 lượt Thẩm phán, 02 Thư ký; Tòa án nhân dân tối cao Quyết định điều động 01 Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh đến công tác tại TAND cấp cao tại Hà Nội. Bổ nhiệm mới và nâng ngạch chức danh Thẩm phán: 03 đồng chí; Bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán: 02 đồng chí; Nâng ngạch từ Thẩm tra viên (TTV) lên TTV chính: 01 đồng chí; Bổ nhiệm chức danh TTV: 02 đồng chí.

phiên tòa/10 Thẩm phán; cấp huyện 84 phiên tòa/38 Thẩm phán. Tổ chức 02 phiên tòa rút kinh nghiệm được truyền hình trực tuyến đến Tòa án nhân dân hai cấp của 28 Tòa án nhân dân các tỉnh thuộc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm: Công tác giải quyết, xét xử các loại việc đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, không có vụ việc nào để quá hạn luật định. Xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có vụ án nào xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính... đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được chú trọng, sau khi tiếp nhận đã tiến hành phân loại, giải quyết không để tồn đọng hoặc quá hạn theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Năm 2024 vẫn còn có 07/2.873 vụ án bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,24%, trong đó: *Hủy do nguyên nhân chủ quan 04 vụ¹⁹, hủy do nguyên nhân khách quan 03 vụ²⁰; 23/2.873 vụ án bị sửa, chiếm 0,8%, trong đó: sửa do nguyên nhân chủ quan 04 vụ²¹, sửa do nguyên nhân khách quan 19 vụ²². Tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan 08/2.873 vụ việc = 0,28% (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án)²³. Tỷ lệ hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan giảm so với năm 2023 (năm 2023 có 09/2.854 vụ chiếm tỷ lệ 0,32%)*

- Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến tại Tòa án nhân dân cấp huyện còn nhiều khó khăn, chỉ tổ chức được các phiên tòa hình sự, chưa tổ chức được các phiên tòa dân sự, hành chính.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Một số công chức có chức danh tư pháp chưa thực sự tập trung trí tuệ nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật có liên quan, các tài liệu chứng cứ, các mối quan hệ pháp luật có tranh chấp... nên dẫn đến án bị hủy, sửa.

Cơ sở, vật chất, trang thiết bị để tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV chưa được trang cấp, hỗ trợ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đặc biệt, chú trọng quán triệt Nghị quyết Đại hội đảng các cấp và Nghị quyết

¹⁹ 03 vụ án dân sự, 01 vụ án lao động.

²⁰ 01 vụ án hình sự; 02 vụ án dân sự.

²¹ 03 vụ án dân sự, 01 vụ án hình sự.

²² 16 vụ án hình sự, 01 vụ án HNGĐ, 02 kinh doanh thương mại

²³ Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao Tòa án nhân dân tối cao: ...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 của các Tòa án.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ, việc, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu năm 2025; nhất là các vụ án lớn, trọng điểm, các vụ án tham nhũng, dư luận xã hội quan tâm; đảm bảo các vụ việc được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không tạm đình chỉ việc giải quyết vụ, việc nếu không đủ căn cứ theo quy định của pháp luật; không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Phấn đấu tiếp tục giảm tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2024.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp trọng tâm của Tòa án nhân dân tối cao để nâng cao chất lượng xét xử. Thực hiện tốt Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến và Chỉ thị số 02/2022/CT-CA của Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Thực hiện công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án đúng quy định. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật. Chuyển đổi vị trí công tác, điều động, biệt phái nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách đối với công chức, người lao động. Tập trung triển khai thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

4. Thực hiện tốt các quy định, quy chế về giám sát thực thi công vụ, tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với tập thể, cá nhân công chức, viên chức Tòa án nhân dân hai cấp có vi phạm.

Thường xuyên tổ chức giao ban định kỳ nhằm trao đổi nghiệp vụ giữa Tòa án nhân dân các cấp; tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong việc giải quyết, xét xử các loại án vụ việc để nghiên cứu, đề xuất Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm tra các vụ việc của Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết để kịp thời phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm về những sai sót nghiệp vụ trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ việc.

5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các loại vụ án.

6. Tiếp tục chủ động làm việc với cấp uỷ, chính quyền địa phương về việc hỗ trợ kinh phí, bố trí quỹ đất, thủ tục cấp đất để có thể triển khai ngay dự án nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới trụ sở làm việc TAND cấp huyện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quản lý và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp, tăng cường thực hiện thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa; thực hiện các giải pháp nhằm

nâng cao hiệu quả công tác; công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

8. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua với khẩu hiệu “*Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý*”, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Phát động và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua theo đợt, phong trào thi đua chuyên đề chào mừng Đại hội đảng các cấp, kỷ niệm các sự kiện trọng đại của đất nước, kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống TAND. Tiến hành sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trình tại kỳ họp thứ 17, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH.
- } (đề b/cáo)



Phan Văn Khanh